HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Chính phủ số 272-CP ngày 3-10-1977 ban hành chính sách đối với hợp tác xã mở rộng diện tích sản xuất nông, lâm nghiệp, xây dựng vùng kinh tế mới, thực hiện định canh, định cư.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 27-8-1977 về việc Nhà nước đầu tư, hỗ trợ hợp tác xã mở rộng diện tích sản xuất nông, lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bản quy định về chính sách đối với hợp tác xã mở rộng diện tích sản xuất nông, lâm nghiệp, xây dựng vùng kinh tế mới, thực hiện định canh, định cư.

Điều 2. — Những quy định đã ban hành trước đây trái với chính sách ban hành kèm theo quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Các ông Bộ trưởng các Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Tài chính, Lương thực và thực phẩm, Giao thông vận tải, Thủy lợi, Nội thương, Lao động, Y tế, Giáo dục, Văn hóa, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước, Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước và thủ trưởng các ngành có liên quan khác ra thông tư riêng hoặc thông tư liên bộ hướng dẫn việc thi hành chính sách này.

Điều 4. — Các ông Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 1977

T. M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó thủ tướng
PHẠM HÙNG

QUY ĐỊNH

về chính sách đối với các hợp tác xã mở rộng diện tích sản xuất nông, lâm nghiệp, xây dựng vùng kinh tế mới, thực hiện định canh, định cư.

(ban hành kèm theo quyết định số 272-CP ngày 3-10-1977)

Để thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV và nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa IV, cần phải đẩy mạnh việc mở rộng diện tích sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm :

— Phân bố và sử dụng hợp lý sức lao động thừa với sức lao động chưa được sử dụng tốt ở các tỉnh, thành phố ;

— Phát huy thế mạnh kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp của cả nước, xây dựng các vùng kinh tế mới, góp phần củng cố quốc phòng, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội ;

— Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp nhằm đáp ứng công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống nhân dân.

Được sự giúp đỡ của Nhà nước, các hợp tác xã trong việc khai hoang mở rộng diện tích sản xuất nông lâm nghiệp phải phấn đấu theo những yêu cầu và phương hướng sau đây :

1. Phát huy đến mức cao nhất nhiệt tình cách mạng, tinh thần làm chủ tập thể, ý thức tự lực tự cường, không ỷ lại vào Nhà nước, quyết tâm phấn đấu, không sợ khó khăn gian khổ, làm cho cuộc vận động mở rộng diện tích sản xuất nông, lâm nghiệp, xây dựng vùng kinh tế mới, thực hiện định canh định cư, trở thành một phong trào cách mạng của quần chúng hăng hái làm nghĩa vụ với Tổ quốc.

2. Phải làm theo đúng quy hoạch, quy trình kỹ thuật, đi vào thâm canh, chuyên canh, sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp lệnh bảo vệ rừng, khắc phục tệ phá rừng, bảo vệ đất, xóa hẳn việc du canh du cư, đảm bảo hiệu quả kinh tế vững chắc và lâu dài.

3. Hợp tác xã phải tận dụng sức lao động, tiền vốn của mình nhanh chóng tạo ra nguồn tích lũy nội bộ để không ngừng phát triển sản xuất, thực hiện lấy ngắn nuôi dài, tận dụng khả năng đất đai để sản xuất lương thực, thực phẩm, đồng thời đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng, chế biến nông, lâm sản.

4. Thúc đẩy việc cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

xuất mới, kết hợp định canh định cư với hợp tác hóa, thực hiện đúng đắn chính sách dân tộc của Đảng, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Sau đây là nội dung chính sách.

I. GIAO ĐẤT GIAO RỪNG ĐỂ HỢP TÁC XÃ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ LÂM NGHIỆP

Đất đồi núi, rừng và đất đai chưa khai phá đều thuộc quốc gia công thổ, không ai được chiếm làm của riêng. Để các hợp tác xã có điều kiện phát triển sản xuất, mở rộng kinh doanh, Nhà nước giao cho mỗi hợp tác xã một diện tích đất đai để trồng trọt, chăn nuôi, trồng cây gây rừng. Mỗi hộ xã viên được cấp một số đất theo điểm 2 dưới đây.

1. Mỗi hợp tác xã được giao một diện tích đất hoặc diện tích rừng ở gần hợp tác xã để phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp tương ứng với số lao động có trong thời gian 5 năm kể từ ngày đăng ký xin đất dùng vào việc sản xuất, theo tiêu chuẩn một lao động nông, lâm nghiệp từ 1 ha đến 4 ha, tùy theo từng loại cây trồng và sản phẩm làm ra đòi hỏi nhiều hay ít công lao động để sản xuất thâm canh và chế biến.

Căn cứ vào bản đồ phân vùng sản xuất nông, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản của tỉnh do Hội đồng Chính phủ thông qua và phương hướng sản xuất của từng vùng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xác định, Ủy ban nhân dân huyện, tùy theo điều kiện đất đai và khả năng lao động của từng hợp tác xã, giao đất và giao rừng cho hợp tác xã sản xuất kinh doanh. Ủy ban nhân dân tỉnh phải tổ chức phúc tra để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Mỗi hộ gia đình được cấp đất thổ cư từ 200 m^2 đến 300 m^2 và đất làm kinh tế phụ từ 500m^2 đến 700 m^2 tùy theo tình hình đất đai ở mỗi địa phương ; đất kinh tế phụ có thể ở gần khu vực đất thổ cư và cũng có thể ở ngoài khu vực đất thổ cư.

3. Các hợp tác xã phải sử dụng tốt đất và rừng được giao.

Sau khi được giao đất, giao rừng trong thời gian từ 3 đến 7 năm, tùy theo đất và loại cây trồng, các hợp tác xã phải đưa hết đất và rừng vào sản xuất theo quy hoạch, không được bỏ hoang hóa. Các Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm đôn đốc kiểm tra các cơ sở được giao đất, giao rừng thực hiện nghiêm chỉnh những quy định về sử dụng đất đai, về quản lý bồi dưỡng rừng, khai thác rừng hợp lý và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn, tuyệt đối cấm khai thác bừa bãi và phá rừng. Nếu đơn vị hoặc cá nhân được giao đất, giao rừng, không làm đúng quy hoạch, quy trình kỹ thuật, hoặc quá thời hạn đã quy định mà không dùng hết đất thì Nhà nước sẽ lấy lại và phân phối cho đơn vị khác, người khác làm.

II. CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ CHO HỢP TÁC XÃ

1. Nhà nước đầu tư vốn cho công tác khai hoang mở rộng diện tích theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Nhà nước có chính sách hỗ trợ vốn cho hợp tác xã khai hoang mở rộng diện tích để kinh doanh nông, lâm nghiệp như sau :

a) Đối với diện tích được mở rộng để sản xuất nông nghiệp, Nhà nước đầu tư hỗ trợ vốn cho hợp tác xã để khai hoang, xây dựng thành đồng ruộng, còn sản xuất kinh doanh thì hợp tác xã dùng vốn tự có của mình, và được ngân hàng cho vay thêm nếu cần để trồng và chăm sóc.

Để vận dụng cho sát với điều kiện đất đai của mỗi vùng và quy trình kỹ thuật của cây trồng, bảo đảm thâm canh lâu dài, Nhà nước quy định mức chỉ đạo đầu tư hỗ trợ vốn để khai hoang và xây dựng thành đồng ruộng cho 1 ha đối với các loại cây trồng như sau :

Loại cây trồng / Loại đất khai hoang	Cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày, đồng cỏ thâm canh	Cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả
— Đất bằng hoặc đất tương đối bằng, chỉ có cỏ rác hoặc xim mua, lau lách	30 — 600đ	
— Đất có độ dốc khoảng 5° —7° trở xuống, mật độ gốc cây không nhiều	600 — 1000đ	300 — 700đ
— Đất có độ dốc khoảng trên dưới 10 , mật độ gốc cây trung bình	1000 — 1400đ	700 — 1000đ
— Đất có độ dốc trên dưới 15°, có nhiều gốc cây lớn	1400 — 1800đ	1000 = 1400đ

Đối với một số trường hợp cụ thể như đất thì bằng nhưng có nhiều gốc cây to hay ngược lại và đối với những nơi đất lầy thụt, đất có nhiều

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

sỏi, đá... thì tùy theo điều kiện cụ thể tính toán công sức, phí tổn cần thiết phải bỏ ra mà vận dụng vào các định mức của các loại đất được quy định trên cho thích hợp.

Về cây trồng : đối với cây lương thực, nếu là cây trồng cạn, xây dựng đồng ruộng ít tốn kém hơn so với làm ruộng nước, thì vận dụng ở mức thấp, đòi có thâm canh, vận dụng như đối với cây lương thực trồng cạn ; đối với cây công nghiệp những loại như trầu, sở... thì vận dụng mức thấp hơn so với các loại cây như chè, dâu tằm... đòi hỏi quy trình thâm canh cao phải xây dựng đồng ruộng tốn kém hơn.

b) Đối với diện tích mở rộng để trồng rừng, Nhà nước đầu tư hỗ trợ vốn cho hợp tác xã để khai hoang trồng và chăm sóc trong 3 năm, bảo đảm mật độ quy định và cây trồng xanh tốt ; đối với rừng tự nhiên là để tu bổ một lần, đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật.

Mức chỉ đạo đầu tư hỗ trợ vốn cho hợp tác xã để khai hoang, trồng và chăm sóc trong 3 năm một số cây trồng chính như sau :

Loại cây trồng	Mật độ cây trồng cho 1 ha	Mức đầu tư hỗ trợ cho 1 ha
Thông và sa mộc	3300 cây	600 — 900đ
Mỡ, bạch đàn, bồ đề, quế	3300 cây	500 — 800đ
Phi lao	5000 cây	300 — 500đ
Tre luồng	300 — 400 gốc	400 — 600đ
Cây chủ cánh kiến (cọ khiết) (cọ phèn)	1000 cây	400 — 700đ
Tu bổ rừng		60 — 100đ

Đối với những cây khác chưa có trong danh mục trên đây, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị mức đầu tư hỗ trợ về Bộ Lâm nghiệp xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Căn cứ vào mức chỉ đạo đối với các loại cây trồng như đã nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Bộ Lâm nghiệp sau khi trao đổi với Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn mức cụ thể từng vùng cho tỉnh để vận dụng. Dựa vào mức chỉ đạo của trung ương và mức hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Bộ Lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh phải xét duyệt mức cụ thể cho từng tiểu vùng trong tỉnh và hướng dẫn các huyện để làm căn cứ lập dự toán và tổ chức chỉ đạo thực hiện. Ủy ban nhân dân huyện duyệt mức cho các hợp tác xã và Ủy ban nhân dân tỉnh phúc tra để bảo đảm thực hiện tốt chính sách.

2. Ở những vùng được Nhà nước đầu tư hỗ trợ vốn khai hoang mở rộng diện tích sản xuất. để đảm bảo những yêu cầu hợp lý về sản xuất và đời sống chung trong vùng, *Nhà nước đầu tư vốn xây dựng những công trình phục vụ sản xuất* như thủy lợi dẫn nước đến khoảnh, đường giao thông nối liền đường trục chính với khu sản xuất, khu dân cư, đường vận xuất và bãi bến lâm sản, những công trình phục vụ đời sống và phúc lợi công cộng như các cửa hàng, cơ sở y tế, trường học...

Những công trình này phải phù hợp với quy hoạch chung của huyện.

3. Về việc các hợp tác xã được vay vốn của ngân hàng, quy định như sau :

— Khi tiến hành sản xuất, hợp tác xã được vay vốn tín dụng dài hạn với lãi suất nhẹ để xây dựng sân phơi, nhà kho, chuồng trại chăn nuôi, mua sắm tài sản cố định như trâu, bò cày kéo đàn gia súc cơ bản để chăn nuôi, máy bơm và các công cụ sản xuất khác, chi phí trồng và chăm sóc các cây công nghiệp dài ngày trong thời kỳ xây dựng cơ bản ; chi phí về nuôi rừng (sau thời gian 3 năm trồng và chăm sóc) cho đến khi thu hoạch sản phẩm.

— Được vay vốn tín dụng ngắn hạn để chi phí sản xuất đối với cây ngắn ngày và cây dài ngày khi đi vào sản xuất kinh doanh ; chi phí chăn nuôi vỗ lớn, vỗ béo, chăn nuôi gia cầm, nuôi cá ; chi phí kinh doanh lâm sản và đặc sản dưới tán rừng, khai thác rừng tự nhiên, chế biến tận dụng lâm sản, đặc sản ; chi phí sản xuất kinh doanh các ngành, nghề khác...

4. Các khoản trợ cấp khác.

a) Các hợp tác xã đến vùng kinh tế mới ngoài việc được Nhà nước đầu tư hỗ trợ và cho vay vốn như đã nêu trên còn được Nhà nước hỗ trợ thêm một số vốn để xây dựng những cơ sở cần thiết như :

— Trợ cấp cho mỗi gia đình từ 300 đến 500 đồng tùy theo điều kiện vật liệu ở từng nơi để xây dựng nhà ở. Trường hợp những nơi có điều kiện chuyển nhà ở từ nơi đi đến nơi mới thuận lợi hoặc nơi đã có sẵn nhà do địa phương đã xây dựng bước đầu thì Nhà nước trợ cấp cho mỗi hộ từ 100 đến 300 đồng để di chuyển và củng cố những cơ sở đã có sẵn.

— Tùy theo tình hình cụ thể ở mỗi vùng được Nhà nước hỗ trợ vốn để đào giếng hoặc xây dựng giếng khoan, bể chứa nước... đảm bảo đủ nước sinh hoạt cho dân.

Ở miền tây Nam Bộ, cần kết hợp xây dựng khu thổ cư với xây dựng thủy lợi ; nơi nào xét cần thiết sẽ được trợ cấp để vượt thổ làm nền nhà và trang bị xuồng, thuyền đi lại.

— Trợ cấp cho hợp tác xã từ 100 đồng đến 150 đồng trên mỗi hecta trồng mới để xây dựng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

một số công trình phúc lợi công cộng như nhà trẻ, mẫu giáo, trụ sở làm việc... vốn trợ cấp được cấp phát theo kế hoạch xây dựng của hợp tác xã.

b) Nhà nước đài thọ những chi phí khác phục vụ cho cuộc vận động mở rộng diện tích sản xuất nông, lâm nghiệp như trợ cấp chi phí làm quy hoạch, thiết kế cho hợp tác xã mới, chi phí để tổ chức trạm ăn nghỉ dọc đường cho dân khi di chuyển.

c) Nhân dân di chuyển đến cơ sở mới được trợ cấp để chi cho việc vận chuyển người, hành lý, lương thực, thực phẩm mang theo, được chăm sóc về y tế, khi đi đường không phải trả tiền, khi ra đi được mua áo rét (nếu ở vùng rừng núi), chăn, màn không phải phiếu vải nếu chưa có. Khi đến nơi ở mới được hưởng các quyền lợi về chính trị, kinh tế, về phúc lợi công cộng (y tế, giáo dục, văn hóa...) và có nghĩa vụ như nhân dân ở địa phương. Trong 3 năm đầu được cấp thuốc phòng bệnh, được miễn bệnh viện phí (nếu ốm phải nằm bệnh viện), được miễn nghĩa vụ dân công đi làm ở nơi khác (vẫn làm nghĩa vụ dân công ở xã), được tạm hoãn nghĩa vụ quân sự (trừ trường hợp khẩn cấp có lệnh động viên).

Đối với những gia đình đi xây dựng cơ sở mới có nhiều khó khăn, khi ra đi có thể được xét trợ cấp thêm một số tiền để mua sắm một số dụng cụ sản xuất và đồ dùng sinh hoạt. Riêng đối với đồng bào ở thành phố, thị xã mới giải phóng được trợ cấp một số công cụ để sản xuất lần đầu khi đến cơ sở mới. Những đồng bào này vì chưa quen với sản xuất nông nghiệp, năng suất lao động lúc đầu còn thấp do đó thu nhập không đủ, có nhiều khó khăn trong đời sống thì có thể được xét trợ cấp thêm trong thời gian không quá một năm.

5. Các hợp tác xã được Nhà nước đầu tư hỗ trợ và cho vay vốn để khai hoang phát triển sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp, phải sản xuất kinh doanh theo đúng phương hướng sản xuất của vùng và đúng với quy định về sử dụng đất, rừng được Nhà nước giao.

Những sản phẩm hàng hóa nông, lâm nghiệp do các hợp tác xã sản xuất ra theo quy hoạch và kế hoạch phải bán cho Nhà nước và được Nhà nước thu mua theo giá cả chung đã được Nhà nước quy định.

6. Những chính sách trên đây áp dụng cho các hợp tác xã, và nhân dân ở các thành phố, thị xã, Việt kiều ở nước ngoài về nước, chuyển đến vùng đất hoang, vùng quai đê lấn biển để xây dựng vùng kinh tế mới theo quy hoạch được duyệt, đồng bào các dân tộc tiến hành định canh định cư.

Những hợp tác xã ở miền núi, trung du, ven biển mở rộng diện tích tại chỗ để sản xuất nông nghiệp hoặc được giao thêm đất, thêm rừng để trồng tập trung và tu bổ theo quy hoạch cung cấp nguyên liệu cho Nhà nước, quy hoạch phòng hộ các đầu nguồn xung yếu thì áp dụng toàn bộ mục I và các điểm 1, 2, 3 mục II của chính sách (nếu trồng cây phân tán thì áp dụng chính sách trợ cấp trồng cây nhân dân).

Riêng đối với đồng bào du canh du cư, do đặc điểm tự nhiên, kinh tế và xã hội có nhiều khó khăn cho nên ngoài những khoản trợ cấp nói trên còn được cấp thêm một lần các khoản sau đây :

— Chi phí trồng cây dài ngày, cây đặc sản và một phần chi phí trong thời kỳ chăm sóc ;

— Chi phí lần đầu về giống và phân bón hóa học để trồng cây ngắn ngày.

Những hộ đang du canh du cư, những hộ ở vùng mới giải phóng đi khai hoang mở rộng diện tích ở các vùng kinh tế mới, chính quyền huyện và xã, chính quyền khu phố phải đứng ra tổ chức thành các tổ, hoặc đội sản xuất tập thể, từng bước tiến lên xây dựng thành hợp tác xã.

III. VIỆC TỔ CHỨC DI CHUYỂN DÂN ĐI KHAI HOANG, XÂY DỰNG VÙNG KINH TẾ MỚI

1. Các hợp tác xã ở đồng bằng phía Bắc có diện tích canh tác bình quân thấp, không có điều kiện phát triển ngành nghề, thừa lao động, các thành phố, thị xã, thị trấn đông dân ở phía Nam nhiều người có khả năng lao động, chưa có việc làm, có nhiệm vụ điều chuyển bớt dân số đi xây dựng các vùng kinh tế mới.

Trong thời gian đầu, chỉ đưa những lao động trẻ khỏe, có tinh thần hăng hái của những gia đình có nhiều lao động đến cơ sở mới để chuẩn bị trước ; khi ở nơi mới đã xây dựng được những cơ sở ban đầu cần thiết và sản xuất được một phần lương thực, thực phẩm rồi mới đón gia đình đến.

Những lao động đi trước cần được tổ chức thành khung hợp tác xã, để đến cơ sở mới có điều kiện nhận đất, nhận rừng, nhận vốn để tiến hành sản xuất.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Hợp tác xã ở nơi đi có trách nhiệm bảo đảm công ăn việc làm, lương thực, thực phẩm cho những gia đình có người đi trước cho đến khi họ đi hẳn đến cơ sở mới.

Các tỉnh, huyện có dân đi cần vận động lao động lúc nông nhàn đi hỗ trợ xây dựng cơ sở ban đầu cho hợp tác xã ở quê hương mới, (nếu hai địa phương có điều kiện tổ chức đi giúp đỡ cho nhau). Đối với những nơi hai tỉnh ở xa nhau thì tỉnh đưa dân đi cần tuyển lựa những lao động biết ngành nghề về xây dựng cơ bản, tổ chức thành đơn vị thi công đến vùng kinh tế mới tham gia cùng tỉnh đón dân đi xây dựng cơ sở ban đầu của vùng. Riêng đối với các tỉnh ở phía Nam có thể tổ chức theo hình thức thanh niên xung phong để xây dựng vùng kinh tế mới.

2. Những người đi xây dựng cơ sở mới phải đem theo lương thực đủ ăn trong khi đi đường. Cơ quan lương thực phải bố trí mạng lưới bán lương thực thuận tiện và bán kịp thời ngay cho dân chuyển đến vùng kinh tế mới. Hợp tác xã ở nơi cũ phải chuyển phần lương thực của những người đi xây dựng cơ sở mới vào nghĩa vụ bán lương thực cho Nhà nước.

Các hợp tác xã được giao đất, giao rừng để sản xuất nông, lâm nghiệp kể cả các hợp tác xã định canh định cư, bất kỳ phương hướng sản xuất lấy cây công nghiệp, chăn nuôi hay nghề rừng là chính, đều phải tận dụng đất đai để sản xuất các loại lương thực, thực phẩm đến mức tối đa tùy theo điều kiện thực tế của từng nơi.

Phần còn thiếu, trong từng thời gian sẽ được Nhà nước cân đối bán thêm đảm bảo mức ăn cho lao động theo ngành nghề sản xuất và khối lượng sản phẩm làm ra và những người ăn theo trong gia đình.

Những hợp tác xã thiếu lương thực được Nhà nước bán thêm, thì 3 năm đầu được ghi vào kế hoạch lương thực của kinh tế mới, hoặc kế hoạch lương thực cho các ngành nghề trồng cây công nghiệp, trồng rừng...

3. Khi cơ sở mới đã được chuẩn bị có điều kiện đưa cả hộ gia đình cùng đi theo, thì việc thanh lý tài sản phải được giải quyết thỏa đáng theo tinh thần đoàn kết tương trợ trong nội bộ nhân dân, người ở lại chia sẻ giúp đỡ với người ra đi.

Trường hợp trong nhân dân không thể giải quyết được, thì hợp tác xã có trách nhiệm đứng ra thu xếp, nếu hợp tác xã đã cố gắng bằng mọi cách để giải quyết (kể cả bỏ vốn của hợp tác xã ra), mà vẫn không đủ vốn thanh lý cho người đi, thì được ngân hàng xét cho vay với mức thật cần thiết.

Khi thanh lý tài sản phải lập hội đồng hóa giá có đại diện của Ủy ban nhân dân xã, hợp tác xã, hộ đi, ngân hàng, tài chính để tránh tình trạng nâng giá quá cao hoặc ép giá. Chỉ giải quyết những tài sản cố định như nhà cửa, chuồng trại chăn nuôi, sân gạch, giếng nước, v.v... còn đồ đạc, dụng cụ trong gia đình, cây cối trong vườn, hoa màu trên đất 5 % thì nhân dân tự giải quyết.

4. Những người đi xây dựng vùng kinh tế mới, nếu vào làm công nhân của nông trường, lâm trường, thì được tuyển dụng theo chế độ hiện hành ; khi nông trường, lâm trường đã tương đối ổn định, những người trong gia đình cũng đi theo thì sẽ tổ chức thành những khu dân cư theo quy hoạch của nông trường, lâm trường để làm hợp đồng thường xuyên, hợp đồng thời vụ hay làm gia công cho nông trường, lâm trường, làm các ngành nghề thủ công, dịch vụ, phục vụ cho nhu cầu trong vùng.

Nhân dân sẵn có ở vùng thì tùy điều kiện cụ thể có thể tổ chức thành hợp tác xã sản xuất theo phương hướng chung của vùng, hoặc thu hút vào làm công nhân của nông trường, lâm trường những lao động đủ tiêu chuẩn, số còn lại tham gia vào khu dân cư.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỈNH ĐỐI VỚI VIỆC CHUYỂN DÂN ĐI KHAI HOANG, MỞ RỘNG DIỆN TÍCH SẢN XUẤT

Các tỉnh, thành phố có trách nhiệm trực tiếp trong việc vận động nhân dân đi khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới.

Theo kế hoạch mà tỉnh có dân đi và tỉnh đón dân đến đã thỏa thuận với nhau và được trung ương duyệt, hai tỉnh đều chịu trách nhiệm trước trung ương từ khi bắt đầu cho đến khi hoàn thành kế hoạch chuyển dân đi, tổ chức việc tiếp nhận, xây dựng được cơ sở mới cho sản xuất và đời sống. Cần chú ý sự phối hợp rất chặt chẽ giữa hai tỉnh có người đi và có người đến với các ngành có liên quan, có lịch di chuyển và đón tiếp cho thật ăn khớp. Cụ thể là :

a) Tỉnh có dân đi có nhiệm vụ :

— Cử cán bộ tham gia với tỉnh đón dân trong việc quy hoạch vùng và quy hoạch thiết kế hợp tác xã, chuẩn bị điều kiện để đưa dân đến ;

— Tổ chức đưa dân đi, có đủ bộ khung cho bộ máy tổ chức lãnh đạo và quản lý hợp tác xã (đối với các tỉnh phía Bắc).

— Tách một số cán bộ lãnh đạo, cán bộ kinh tế kỹ thuật, văn hóa, giáo dục, cán bộ xã, cán bộ các đoàn thể (nông hội, thanh niên, phụ nữ...) tăng cường cho tỉnh bạn ;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

— Tổ chức lao động hỗ trợ và lao động chuyên trách đi xây dựng cơ sở ban đầu ở vùng kinh tế mới;

— Thường xuyên liên hệ chặt chẽ và tham gia góp sức cùng tỉnh bạn kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình đưa đón dân và xây dựng cơ sở mới.

b) Tỉnh đón dân đến có nhiệm vụ:

— Tiến hành quy hoạch vùng và quy hoạch xí nghiệp và có kế hoạch từng bước xây dựng vùng kinh tế mới; tập trung sức xây dựng những cơ sở hạ tầng cần thiết phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân trong vùng, trước hết là thủy lợi;

— Chuẩn bị những điều kiện ban đầu cho việc đón dân và tổ chức đón nhận dân; tiến hành xây dựng hợp tác xã và quản lý tốt hợp tác xã ở vùng kinh tế mới;

— Vận động nhân dân địa phương tích cực giúp đỡ người mới đến trong việc xây dựng cơ sở vật chất ban đầu;

— Tập trung lãnh đạo, xác định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc xây dựng vùng kinh tế mới, kiên quyết điều động một số cán bộ có đủ năng lực cần thiết và sử dụng tốt số cán bộ của các tỉnh bạn tăng cường để phục vụ cho công tác này.

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó thủ tướng
PHẠM HÙNG

PHỦ THỦ TƯỚNG

CHỈ THỊ số 352-TTg ngày 7-10-1977 về việc tăng cường công tác bảo tồn di tích lịch sử của giai đoạn chống Mỹ, cứu nước.

Ngày 26 tháng 6 năm 1969, Thủ tướng Chính phủ đã ra chỉ thị số 59-TTg/VG yêu cầu các ngành, các cấp có kế hoạch xác định và bảo tồn những di tích điển hình trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước oanh liệt của dân tộc ta, nhằm giáo dục truyền thống cho các thế hệ hiện nay và mai sau.

Từ đó đến nay, một số địa phương đã lựa chọn và ra quyết định bảo vệ những di tích điển hình từng mặt trong cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước ở địa phương; một số nơi đã xây dựng được tượng đài, bia tại các di tích chiến thắng hoặc những nơi đã diễn ra tội ác của Mỹ ngụy. Nhiều hiện vật quý của giai đoạn lịch sử chống Mỹ, cứu nước đã và đang được sưu tầm và trưng bày tại các bảo tàng, phòng triển lãm, nhà chứng tích tội ác hoặc nhà truyền thống các cấp. Những việc làm trên đã góp phần tích cực vào việc giáo dục ý chí quyết chiến quyết thắng cho cán bộ, nhân dân ta, vào việc tố cáo mạnh mẽ tội ác của giặc Mỹ trước thế giới, đồng thời tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc chiến đấu chính nghĩa của quân và dân ta.

Tuy nhiên, ở nhiều địa phương, công tác này còn chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều tỉnh chưa có biện pháp tích cực và có hiệu lực để giữ gìn các di tích và hiện vật quý báu gắn liền với giai đoạn lịch sử này. Việc xây dựng đầy đủ hồ sơ khoa học và có hệ thống cho các di tích (hồ sơ, tài liệu, bản vẽ, ảnh, phim...) chưa được quan tâm, thậm chí có tỉnh còn chưa xác định dứt khoát nên giữ lại di tích nào.

Vì vậy, việc nghiên cứu xếp hạng di tích trong cả nước của trung ương bị chậm lại, trong khi đó nhiều di tích và hiện vật có giá trị cao, có sức giáo dục truyền thống và tố cáo tội ác của địch một cách mạnh mẽ đã và đang bị thiên nhiên và con người xóa bỏ dần.

Chúng ta không thể để kéo dài tình trạng này mà phải tích cực sửa chữa càng nhanh càng tốt.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành, các cấp chính quyền nâng cao hơn nữa nhận thức về tầm quan trọng của công tác này. Trong khi khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống, cần quan tâm đầy đủ hơn nữa đến công tác bảo tồn di tích lịch sử của giai đoạn chống Mỹ, cứu nước. Mặt khác, cần có kế hoạch phát huy lâu dài tác dụng của các di tích đó nhằm giáo dục lòng căm thù địch, nâng cao ý chí cách mạng, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội trong các tầng lớp nhân dân.

Trước mắt, các ngành ở trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cần tiến hành những việc sau đây:

1. Tổ chức nghiên cứu trong cán bộ các ngành, các cấp chỉ thị này cùng với chỉ thị số 59-TTg/VG và các thông tư hướng dẫn có liên quan, nhằm làm cho cán bộ các ngành, các cấp quán triệt hơn nữa tầm quan trọng của công tác bảo tồn di tích lịch sử của giai đoạn chống Mỹ, cứu nước trong tình hình hiện nay và trên cơ sở đó xác định nhiệm vụ của mình.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com